

Bản án số: **86/2024/HSST**
Ngày 03/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Duy Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Dương Minh Khương và ông Lương Văn Hùng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn T Thủy;
- Đại diện Viện kiểm sát gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/7/2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Q và điểm cầu Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H, Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 04/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/HSST-QĐ, ngày 05/6/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**, sinh năm: 1976, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện P, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T (đã chết) và con bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989 và có 02 con (con lớn: sinh năm: 2007, con nhỏ: sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (án số 46/HSST), ra trại ngày 10/4/2017 (đã xoá án tích).

+ Ngày 16/12/2018, bị Công an huyện H, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

+ Ngày 30/9/2019, bị Công an huyện P, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/3/2024**. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 30/3/2024, Vũ Văn T đi xe bus từ nhà ở thôn K, xã T, huyện P, thành phố H đến khu vực xã V, huyện T, thành phố H để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái và đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T đi đến khu vực cổng làng nghề gỗ xã V, huyện T, thì bị tổ công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp cùng Công an xã T, Công an xã V tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ tại tay trái của Vũ Văn T 01 gói bên ngoài bọc băng dính màu đen, bên trong có lớp giấy chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy (loại Heroine) mua để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật và đưa T về trụ sở Công an xã V để làm việc.

Ngày 30/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T tại thôn K, xã T, huyện P, thành phố H. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 2459/KLGD - PC09 ngày 08/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy, bên ngoài bọc băng dính màu đen là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,223 gam.*

Quá trình điều tra, truy tố Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTT ngày 30/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Văn T phạm vào vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên cần miễn không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với số ma túy (Heroine)

đã thu giữ của bị cáo trong 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, đã qua giám định là tang vật của vụ án cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Về án phí bị cáo phải chịu án phí và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2024, tại khu vực cổng làng nghề gỗ xã V, huyện T, thành phố H, Vũ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng **0,223 gam** với mục đích để sử dụng thì bị tố công tác Công an huyện T gồm: Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy phối hợp cùng Công an xã T, Công an xã V phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTT ngày 30/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Văn T phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (kể cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quậy phá xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội. Nhà nước phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện, bản thân bị cáo là người nghiện, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì nghiện nên bị cáo đã trực tiếp mua ma túy để phục vụ cho bản thân; bản thân bị cáo năm 2015,

bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xoá án tích); ngày 16/12/2018, bị Công an huyện H, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 30/9/2019, bị Công an huyện P, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy (Heroin) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong dán kín trong 01 (Một) phong bì, đã qua giám định. Hội đồng xét xử xét thấy số Heroine là vật cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Văn T, T khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Mặt khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Vũ Văn T 20** (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **30/3/2024**.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong là ma túy (Heroine) được niêm phong dán kín, đã qua giám định.

(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T; VKS ND TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí